

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH số 36/2005/QĐ-TTg**  
**ngày 24/02/2005 của Thủ tướng**  
**Chính phủ về Ngày Di sản**  
**văn hóa Việt Nam.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Để phát huy truyền thống và ý thức trách nhiệm của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam, động viên các tầng lớp xã hội tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hàng năm lấy ngày 23 tháng 11 là “Ngày Di sản văn hóa Việt Nam”.

**Điều 2.** Việc tổ chức “Ngày Di sản văn hóa Việt Nam” hàng năm phải thiết thực, có hiệu quả, tránh hình thức, không phô trương lăng phí và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam trong toàn dân;

b) Tăng cường ý thức trách nhiệm, niềm tự hào của những người làm công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

c) Động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hóa - thông tin nói chung và trong lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng;

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

**Điều 3.** Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân Ngày Di sản văn hóa Việt Nam theo đúng nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định này; bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm và huy động các nguồn lực hỗ trợ khác để thực hiện những hoạt động này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**CÁC BỘ**

**BỘ THỦY SẢN**

**QUYẾT ĐỊNH số 06/2005/QĐ-BTS**  
**ngày 17/02/2005 của Bộ trưởng**  
**Bộ Thủy sản về việc ban hành**  
**Tiêu chuẩn cấp Ngành.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN**

*Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP  
 ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính  
 phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
 quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy  
 sản;*

*Căn cứ Phap lệnh Thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP  
 ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính  
 phủ quy định quản lý nhà nước về chất  
 lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa  
 học, Công nghệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành theo Quyết định này  
 02 Tiêu chuẩn Ngành sau đây về cơ sở  
 sản xuất tôm giống:

1. 28TCN 92: 2005: Cơ sở sản xuất  
 giống tôm biển - Yêu cầu kỹ thuật và vê  
 sinh thú y.

2. 28TCN 220: 2005: Cơ sở sản xuất  
 giống tôm càng xanh - Yêu cầu kỹ thuật  
 và vê sinh thú y.

**Điều 2.** Các Tiêu chuẩn trên bắt buộc  
 áp dụng cho các cơ sở sản xuất giống tôm  
 biển và tôm càng xanh. Tiêu chuẩn có  
 hiệu lực thực hiện như sau:

- Sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công  
 báo đối với các cơ sở sản xuất tôm giống  
 được xây dựng mới hoặc đã xây dựng  
 nhưng chưa hoạt động.

- Kể từ ngày 01/7/2005 đối với các cơ sở  
 sản xuất tôm giống hiện đang hoạt động.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Thủ  
 trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ; Thủ  
 trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám